

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
giai đoạn 2012-2015**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 2378/Ttr-SCT ngày 25/12/2012,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Chương trình khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2012-2015 với các nội dung như sau:

1. Mục tiêu

a. Mục tiêu tổng quát

Động viên và huy động các nguồn lực trong nước và nước ngoài tham gia hoặc hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất công nghiệp nông thôn. Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn phát triển đóng góp vào tăng trưởng chung của ngành công nghiệp.

Tăng tỷ trọng công nghiệp nông thôn trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh, thu hút lao động nông nghiệp sang công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương và các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn.

b. Mục tiêu cụ thể

- Tốc độ tăng trưởng công nghiệp nông thôn bình quân giai đoạn 2012-2015 đạt 24,41%/năm.

- Giá trị sản xuất công nghiệp nông thôn trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp toàn ngành chiếm 6,2% vào năm 2015, tăng 1,8 lần so với năm 2011.

2. Đối tượng, phạm vi của chương trình

a. Đối tượng

- Tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, bao gồm: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật (sau đây gọi là cơ sở công nghiệp nông thôn).

- Các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn.
- Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công.

b. Phạm vi

- Các nội dung của hoạt động khuyến công quy định tại Điều 4 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/05/2012 của Chính phủ về Khuyến công, do Bộ Công Thương, UBND tỉnh Đồng Nai quản lý và tổ chức thực hiện để hỗ trợ phát triển các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn thuộc các ngành, nghề quy định tại Điều 5 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về Khuyến công.

- Các nội dung hoạt động khuyến công theo các đề án phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống, chương trình phát triển mạng lưới cơ khí sửa chữa máy móc thiết bị phục vụ nông nghiệp và đề án khuyến công tại khu tái định cư.

- Về địa bàn, ưu tiên cho các địa phương có công nghiệp chậm phát triển, vùng sâu, vùng xa, vùng có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, cụ thể là các huyện: Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Thống Nhất và một số xã còn nhiều khó khăn của các địa phương còn lại, các khu vực tái định cư.

3. Nội dung chương trình

a. Đào tạo nghề, truyền nghề và phát triển nghề

- Tổ chức các khóa đào tạo nghề cho lao động mới và đào tạo nâng cao tay nghề, tập trung các nghề sau:

- + Ngành nghề sử dụng nhiều lao động tại địa bàn nông thôn.
- + Ngành nghề chế biến nông lâm sản.
- + Ngành nghề cơ khí sửa chữa máy móc thiết bị nông nghiệp.
- + Ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống theo các Đề án được phê duyệt.
- + Ngành nghề chuyển đổi cho đối tượng ở các khu tái định cư.

- Đào tạo giáo viên giảng dạy trong lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp: Tổ chức các khóa đào tạo cho các nghệ nhân, thợ giỏi về kỹ năng sư phạm, thẩm mỹ, thiết kế mẫu mã, tạo dáng sản phẩm, sử dụng công nghệ, vật liệu mới để hình thành đội ngũ giáo viên đào tạo nghề, truyền nghề và phát triển nghề phục vụ các chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn và góp phần duy trì, phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống của địa phương.

b. Phát triển doanh nghiệp công nghiệp nông thôn

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến thông tin và nâng cao nhận thức, tạo sự quan tâm chú ý đối với việc thành lập các loại hình kinh doanh như DNTN, Công ty TNHH, HTX,... cho các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn.

- Tư vấn, hỗ trợ về các vấn đề có liên quan như: Hoàn thiện dự án, kế hoạch kinh doanh, quy trình công nghệ, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, tổ chức quản lý, nguồn nguyên liệu, thị trường, tìm kiếm mặt bằng sản xuất, tuyển dụng và đào tạo lao động, huy động vốn, xin ưu đãi đầu tư,... để thành lập được doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

c. Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý cho các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn

- Đào tạo về quản lý

+ Tổ chức các lớp khởi sự doanh nghiệp, tăng cường khả năng kinh doanh với các nội dung như: kỹ năng bán hàng, mua hàng, sắp xếp quản lý kho, tổ chức sản xuất và một số vấn đề khác nhằm nâng cao hiệu quả quản lý trong sản xuất kinh doanh.

+ Tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề về: Marketing, quản trị nhân sự, quản lý sản xuất, tài chính - kế toán, quản lý công nghệ,... và một số chuyên đề khác phù hợp với nhu cầu thực tế và trình độ của đối tượng cần hướng đến.

- Hội thảo, tư vấn

+ Tổ chức các buổi hội thảo về kinh nghiệm sản xuất kinh doanh, hội nhập kinh tế quốc tế, môi trường, công nghệ kỹ thuật mới, sản xuất sạch hơn... để trao đổi, phổ biến, nghiên cứu áp dụng vào các cơ sở công nghiệp nông thôn.

+ Tư vấn, hỗ trợ các chủ doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất như: Hợp lý hóa sản xuất, hạ giá thành sản phẩm và một số nội dung khác theo yêu cầu của chủ doanh nghiệp

- Tham quan, khảo sát học tập kinh nghiệm

Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham quan khảo sát, học tập kinh nghiệm của các mô hình sản xuất kinh doanh điển hình tiên tiến của các tỉnh bạn thuộc các lĩnh vực ngành nghề ưu tiên tại địa phương nhằm tạo điều kiện để các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn hợp lý hóa sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, liên doanh, liên kết, hợp tác kinh tế và tham gia các hiệp hội ngành nghề.

d. Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và tiến bộ khoa học kỹ thuật

- Hỗ trợ xây dựng các mô hình trình diễn kỹ thuật mới, sản phẩm mới.

+ Các mô hình ứng dụng công nghệ mới, kỹ thuật mới trong xử lý nguyên liệu, sản phẩm để nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

+ Các mô hình ứng dụng trang thiết bị kỹ thuật, máy móc thiết bị mới nhằm tăng tính đồng đều của sản phẩm.

+ Các mô hình trình diễn về sản xuất máy cơ khí, nông cụ phục vụ nông-lâm nghiệp và thủy sản, các mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn.

- Xây dựng các mô hình trình diễn chế biến nông sản

+ Các mô hình trình diễn kỹ thuật chế biến thịt gia súc, gia cầm tại các vùng có chăn nuôi tập trung.

+ Các mô hình trình diễn kỹ thuật sấy, bảo quản và chế biến nông sản sau thu hoạch.

+ Các mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất rượu, nước giải khát và các sản phẩm khác từ trái cây gắn liền với vùng nguyên liệu hoặc đặc sản của các địa phương trong tỉnh.

- Xây dựng các mô hình trình diễn chế biến lâm sản

+ Các mô hình sản xuất đồ gỗ gia dụng, gỗ mỹ nghệ sử dụng gỗ rừng trồng, có mức tiêu hao nguyên liệu thấp, năng suất cao, chất lượng sản phẩm tương đương với sử dụng nguyên liệu gỗ cao cấp từ thiên nhiên.

+ Các mô hình chế biến sản phẩm có giá trị gia tăng cao từ nguyên liệu tre, gỗ vụn, dăm bào, trấu và các lâm sản ngoài gỗ khác.

- Hỗ trợ chuyển giao công nghệ và tiến bộ khoa học kỹ thuật.

+ Đối với công nghệ chế biến nông sản: công nghệ, máy móc thiết bị phục vụ chế biến, sấy và bảo quản nông sản.

+ Đối với công nghệ chế biến lâm sản: Hỗ trợ tư vấn chuyển giao công nghệ sử dụng tiết kiệm gỗ và các lâm sản khác; công nghệ chế biến gỗ cao su tại các vùng trồng tái sinh cây cao su, sản xuất các sản phẩm thủ công mỹ nghệ từ gỗ, các sản phẩm dân dụng từ gỗ phục vụ xuất khẩu.

+ Tư vấn, hỗ trợ chuyển giao công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường cho các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn, các cụm, điểm cơ sở công nghiệp nông thôn.

đ. Phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn

- Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm, quảng bá và giới thiệu sản phẩm.

+ Tổ chức hội chợ triển lãm cấp tỉnh, vùng, khu vực nhằm giới thiệu công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp từng địa phương.

+ Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ triển lãm, giới thiệu sản phẩm, quảng bá thương hiệu.

+ Hỗ trợ, tư vấn về đăng ký thương hiệu sản phẩm công nghiệp nông thôn.

+ Xây dựng cửa hàng giới thiệu sản phẩm công nghiệp nông thôn.

- Tổ chức cuộc thi sáng tạo kiểu dáng hàng thủ công mỹ nghệ.

- Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

e. Phát triển các hoạt động tư vấn, cung cấp thông tin

- Tổ chức các hoạt động tư vấn tại cơ sở: Tư vấn hoặc hỗ trợ thuê tư vấn cho các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn.

+ Tư vấn xây dựng dự án đầu tư phát triển công nghiệp nông thôn theo quy hoạch phát triển công nghiệp đến năm 2020 của tỉnh.

+ Tư vấn cho các cơ sở sản xuất về các vấn đề như: Bán hàng, mua hàng, kế toán, thiết kế mẫu mã, bao bì, tìm kiếm mặt bằng sản xuất, tuyển dụng và đào tạo lao động, huy động vốn, xin ưu đãi đầu tư và các thủ tục hành chính khác.

+ Tư vấn lập dự án đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ, thiết bị, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới. Các dự án về xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm, điểm cơ sở ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống; lập dự án đầu tư sản xuất gắn với vùng nguyên liệu tập trung; một số sản phẩm của địa phương phục vụ xuất khẩu.

+ Hỗ trợ tư vấn áp dụng hệ thống phương pháp quản lý chất lượng, sản xuất và kinh doanh ,... cho các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

- Cung cấp thông tin:

+ Thông qua các bản tin khuyến công hàng quý, tờ bướm, tờ rơi giới thiệu ngành nghề tiểu thủ công nghiệp nhằm giới thiệu một số hoạt động khuyến công chính trong quý, giới thiệu các sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

+ Cung cấp tài liệu, tạp chí về công nghiệp đến các địa phương trong tỉnh.

+ Thông qua Trang thông tin điện tử Trung tâm Khuyến công giới thiệu, quảng bá các sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Hỗ trợ các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn đăng tải những thông tin về sản phẩm, giá cả, năng lực sản xuất kinh doanh, mẫu mã, kiểu dáng mới,... và một số thông tin khác lên website Trung tâm Khuyến công.

+ Các chuyên đề khuyến công phát trên Đài Phát thanh Truyền hình Đồng Nai theo định kỳ 02 lần/tháng.

g. Hỗ trợ liên doanh, liên kết, hợp tác kinh tế, hình thành các cụm liên kết doanh nghiệp công nghiệp nông thôn

- Hỗ trợ thành lập các hiệp hội ngành nghề: Hỗ trợ để các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn hình thành các hiệp hội ngành nghề cấp xã, huyện, tỉnh, nhằm tạo sự liên kết, phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn trong sản xuất và kinh doanh thuộc các ngành nghề được ưu tiên, khuyến khích phát triển theo Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về Khuyến công.

- Hỗ trợ thành lập các hiệp hội doanh nghiệp công nghiệp nông thôn: Tư vấn, hỗ trợ thành lập các hiệp hội doanh nghiệp công nghiệp nông thôn với những tiêu chí cụ thể phù hợp với yêu cầu phát triển công nghiệp nông thôn trên cơ sở gắn kết ngành, doanh nghiệp để thu hút mọi nguồn lực cho phát triển cũng như hình thành thương hiệu để cạnh tranh.

- Hỗ trợ phát triển các liên kết vệ tinh: Hỗ trợ các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn trở thành vệ tinh cho các doanh nghiệp sản xuất, thương mại có tiềm lực mạnh trong và ngoài tỉnh để giảm chi phí đầu tư, giá thành

sản phẩm, tăng năng lực sản xuất kinh doanh và tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn phát triển ổn định.

- Xây dựng đề án phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống, đặt mục tiêu hình thành các cụm, điểm cơ sở ngành nghề TTCN truyền thống. Hỗ trợ thuê tư vấn lập quy hoạch chi tiết cụm, điểm cơ sở ngành nghề TTCN truyền thống.

- Xây dựng mô hình liên kết cụm, điểm cơ sở ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống gắn với hoạt động du lịch.

h. Nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn hoạt động khuyến công

- + Tổ chức kiểm tra, giám sát, hướng dẫn hoạt động khuyến công từ tỉnh đến các địa phương.

- + Xây dựng chương trình khuyến công giai đoạn 2012 - 2015.

- Kiện toàn tổ chức hoạt động khuyến công: Kiện toàn, củng cố Trung tâm Khuyến công về cơ sở vật chất, con người và cộng tác viên theo hướng chuyên nghiệp hóa nhằm xây dựng và quản lý thực hiện tốt các đề án khuyến công; có kết nối với các cơ quan viện, trường, doanh nghiệp lớn, tổ chức tài chính tín dụng; kết nối đầu ra của quá trình đào tạo nghề, đầu tư sản xuất, nguyên liệu, thị trường,... được đầu tư trang bị đầy đủ để có thể thực hiện các hoạt động đào tạo, trình diễn kỹ thuật, tư vấn tại cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn. Thành lập chi nhánh khuyến công cấp huyện và mạng lưới cộng tác viên khuyến công cấp xã.

- Nâng cao trình độ và năng lực hoạt động cho các cán bộ khuyến công các địa phương và cộng tác viên: Tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công kỹ năng hướng dẫn, tư vấn, trình độ chuyên môn cho cán bộ làm công tác khuyến công, các cán bộ quản lý, cộng tác viên.

- Tăng cường công tác trao đổi, cung cấp thông tin về khuyến công từ Trung ương đến địa phương và hợp tác quốc tế về hoạt động khuyến công.

i. Tổ chức quản lý và triển khai thực hiện các Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt

Lập quy hoạch chi tiết và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm cơ sở làng nghề; xây dựng hạ tầng cụm cơ sở làng nghề; tư vấn hướng dẫn lập dự án đầu tư, trình diễn công nghệ thiết bị mới; tập huấn kiến thức quản lý, đào tạo nghề; xây dựng thương hiệu; tham gia hội chợ triển lãm giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm đối tác.

4. Giải pháp

a. Hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp nông thôn; xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về khuyến công địa phương

- Tiếp tục nghiên cứu đánh giá thực tiễn phát triển công nghiệp nông thôn và các chính sách khuyến công trên địa bàn, trên cơ sở đó nghiên cứu đề xuất bổ sung, hoàn thiện các cơ chế chính sách hỗ trợ cho công nghiệp nông thôn phát triển, tăng hiệu quả quản lý và thực hiện nhiệm vụ khuyến công.

- Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với hoạt động khuyến công theo tình hình thực tế của địa phương; Quy trình thủ tục thẩm định các đề án, dự án sử dụng nguồn kinh phí khuyến công; Điều chỉnh, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về khuyến công phù hợp với tình hình thực tế.

b. Về nguồn kinh phí

- Kinh phí thực hiện các nội dung chương trình khuyến công giai đoạn 2012 - 2015 bao gồm nguồn kinh phí sự nghiệp khuyến công của tỉnh và nguồn kinh phí khuyến công quốc gia.

- Kinh phí khuyến công địa phương đảm bảo thực hiện các nội dung đề án phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống đã được phê duyệt, các đề án khuyến công địa phương; các nội dung chương trình lớn của tỉnh theo phạm vi nhiệm vụ được phân công; chi hoạt động thường xuyên và trang bị cơ sở vật chất cho hệ thống khuyến công của tỉnh (Trung tâm Khuyến công và các chi nhánh). Kinh phí khuyến công quốc gia đảm bảo thực hiện các đề án khuyến công quốc gia được Bộ Công Thương phê duyệt và giao kế hoạch kinh phí hàng năm.

- Bên cạnh nguồn kinh phí khuyến công do UBND tỉnh cân đối hàng năm và kinh phí khuyến công quốc gia giao theo đề án được phê duyệt, tăng cường huy động nguồn vốn đóng góp của các tổ chức, cá nhân thụ hưởng chính sách khuyến công và các nguồn kinh phí khác để thực hiện, bao gồm tài trợ từ các dự án của các tổ chức phi chính phủ.

- Nguồn kinh phí khác bao gồm: Nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm do UBND tỉnh giao và Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh (hỗ trợ vay lãi suất ưu đãi từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh, hỗ trợ xây dựng Website, hỗ trợ đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp, đăng ký thương hiệu); nguồn kinh phí xúc tiến thương mại tỉnh Đồng Nai; Nguồn Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai (hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi để các cơ sở thực hiện các dự án đầu tư các hạng mục, công trình bảo vệ môi trường).

c. Về phát triển nguồn nhân lực

- Tăng cường xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác khuyến công từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã về kiến thức pháp luật, kỹ năng xây dựng và tổ chức thực hiện đề án khuyến công.

- Xây dựng chính sách đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nhân tài trong lĩnh vực công nghiệp nông thôn, nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu đề xuất thống nhất về chương trình đào tạo nghề công nghiệp nông thôn.

- Hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn về đào tạo nghề cho người lao động, bao gồm đào tạo mới, nâng cao tay nghề do Trung tâm Khuyến công

thực hiện hoặc cơ sở công nghiệp thực hiện hoặc thuê đơn vị tư vấn thực hiện. Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn, sự phàm cho nghệ nhân thợ giỏi có khả năng giảng dạy các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống.

- Đẩy mạnh hỗ trợ đào tạo khởi sự doanh nghiệp, tăng cường khả năng kinh doanh cho các doanh nghiệp đang hoạt động, doanh nghiệp mới thành lập và doanh nghiệp tiềm năng.

d. Về khoa học công nghệ

- Tăng cường công tác hỗ trợ các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị phù hợp, kết hợp giữa công nghệ truyền thống và công nghệ tiên tiến, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật đầu tư vào sản xuất để tạo sản phẩm, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật và hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị mới trong sản xuất công nghiệp nông thôn.

- Tăng cường công tác hỗ trợ chuyển giao công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường cho các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn, các cụm, điểm công nghiệp và làng nghề.

- Đẩy mạnh công tác phối hợp triển khai ứng dụng công nghệ, trình diễn kỹ thuật đối với các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn trên cơ sở liên kết với các Trường, các Viện nghiên cứu; chú trọng công nghệ chế biến, công nghệ bảo quản sau thu hoạch.

- Bố trí nguồn kinh phí khuyến công để thực hiện điều tra hiện trạng công nghiệp và tiến hành xây dựng cơ sở dữ liệu công nghiệp nông thôn, giúp các cơ sở tra cứu các thông tin cơ sở công nghiệp nông thôn và tự đánh giá so sánh trong mối tương quan giữa các cơ sở cùng ngành nghề, tạo động lực đổi mới công nghệ cho các cơ sở công nghiệp nông thôn. Ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất công nghiệp nông thôn.

đ. Về mặt bằng sản xuất

- Tiếp tục công tác phối hợp với các địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện các cụm, điểm cơ sở ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống theo đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt trên cơ sở giải ngân nhanh nguồn vốn đầu tư hạ tầng và các vấn đề liên quan đến thủ tục đất đai, giải phóng mặt bằng theo từng đề án, sớm tạo cơ hội đầu tư cho các cơ sở, doanh nghiệp phát triển sản xuất. Thực hiện hỗ trợ chi phí thuê tư vấn lập quy hoạch chi tiết các cụm cơ sở ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ hơn nữa với các địa phương trong việc giới thiệu và kêu gọi các nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề; kêu gọi các tổ chức, cá nhân đầu tư vào cụm, điểm công nghiệp sản xuất tập trung của địa phương. Thu hút các cơ sở sản xuất sử dụng nhiều lao động như: may mặc, giày da, công nghiệp phụ trợ, công nghiệp chế biến, ... đầu tư vào các địa phương còn chậm phát triển công nghiệp, vùng miền núi.

- Tiếp tục xây dựng các đề án phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống xác định mục tiêu hình thành cụm cơ sở ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống tại các huyện khó khăn, công nghiệp chậm phát triển như Thống Nhất, Tân Phú, Định Quán, Cẩm Mỹ và Xuân Lộc.

e. Về môi trường

- Tuyên truyền cho các cơ sở công nghiệp nông thôn về các quy định của Nhà nước về môi trường. Tư vấn, hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn áp dụng sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng, nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên liệu, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Tư vấn, hỗ trợ xây dựng mô hình xử lý nước thải, chất thải tập trung trong các cụm công nghiệp, cụm làng nghề. Chấn chỉnh công tác thu gom, vận chuyển, xử lý và tiêu hủy chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại tại các cụm công nghiệp; các giải pháp nhằm tăng cường hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các quy định của Quy chế quản lý cụm công nghiệp được ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục xây dựng các đề án di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nằm xen kẽ trong khu dân cư vào các cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải, chất thải tập trung.

g. Về tổ chức thực hiện

- Kiến toàn bộ máy hoạt động khuyến công và khuyến khích các tổ chức kinh tế - chính trị - xã hội, các Viện, Trường và các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện tham gia hoạt động khuyến công. Tăng cường hướng dẫn, quản lý, giám sát việc thực hiện các đề án khuyến công địa phương và Quốc gia.

- Tăng cường phối hợp giữa Sở Công Thương, Trung tâm Khuyến công với các cơ quan chức năng, phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn và các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh trong quá trình tổ chức thực hiện các đề án khuyến công quốc gia và địa phương. Bên cạnh việc tổ chức triển khai thực hiện cần thường xuyên kiểm tra đánh giá tình hình và có báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện các dự án đã triển khai.

- Tiếp tục lồng ghép chương trình công tác khuyến công vào các chương trình chung của tỉnh nhằm phát triển công nghiệp nông thôn và ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống.

- Củng cố tổ chức hoạt động của Trung tâm Khuyến công hệ thống khuyến công ở các địa phương nhằm tạo cơ chế phối hợp chặt chẽ, kịp thời trong công tác hỗ trợ khuyến công. Đẩy mạnh phát triển mạng lưới dịch vụ khuyến công mang tính xã hội hóa cao, góp phần thúc đẩy phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, kinh tế xã hội địa phương.

- Ký kết chương trình phối hợp giữa Sở Công Thương và các đơn vị như: Liên minh HTX, Đoàn Thanh niên, Hội nông dân, Mặt trận Tổ quốc... trong tuyên truyền công tác khuyến công và hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn.

h. Tăng cường hoạt động tuyên truyền

- Nâng cấp Trang thông tin điện tử (Website) Trung tâm Khuyến công phục vụ quảng bá công nghiệp nông thôn, phổ biến chủ trương chính sách, tạo môi trường thông tin liên hệ giữa các thành phần kinh tế nhằm cung ứng, trao đổi, phát triển sản xuất và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa. Chú trọng các nội dung tư vấn, thông tin thị trường, thông tin khoa học công nghệ và thông tin về hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tiếp tục xây dựng và phát hình các chuyên đề khuyến công phát sóng trên Đài Phát thanh Truyền hình Đồng Nai; phát hành bản tin khuyến công hàng quý và các tài liệu liên quan phục vụ cho việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách hỗ trợ cho cơ sở, doanh nghiệp công nghiệp nông thôn.

- Phối hợp với các cơ quan, ban ngành tổ chức các hội nghị, hội thảo tuyên truyền về chính sách khuyến công đến các địa phương, cơ sở công nghiệp nông thôn, lồng ghép các nội dung tuyên truyền khuyến công vào chương trình đào tạo tập huấn về quản lý doanh nghiệp, các lớp chuyên đề.

i. Tăng cường hiệu quả và hiệu lực quản lý nhà nước

- Tiếp tục triển khai mạnh mẽ cải cách thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực khuyến công nhằm tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, đơn giản bớt thủ tục đăng ký, thanh quyết toán các đề án khuyến công. Tăng cường công tác quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp khuyến công hỗ trợ đúng đối tượng, đúng mục tiêu, tiết kiệm, hiệu quả.

- Nâng cấp cơ sở vật chất của Trung tâm Khuyến công, thường xuyên tổ chức đào tạo cán bộ khuyến công từ cấp tỉnh đến cấp huyện và cấp xã để cập nhật, bổ sung các kiến thức mới, nhằm nâng cao chất lượng hoạt động khuyến công, kịp thời nắm bắt nhu cầu và triển khai hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các ngành, đơn vị có liên quan, giữa tỉnh và huyện để công tác quản lý nhà nước về công nghiệp nông thôn ngày càng được tăng cường và nâng cao hiệu lực trong việc phát triển công nghiệp nông thôn trên địa bàn huyện nói riêng và toàn tỉnh nói chung.

- Đẩy mạnh công tác phối hợp với chính quyền địa phương và các chủ đầu tư trong việc hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và triển khai hoạt động khuyến công tại khu tái định cư cho người bị thu hồi đất.

5. Kinh phí thực hiện

a. Phân theo nội dung thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện chương trình khuyến công giai đoạn 2012 - 2015 là 47,782 tỷ đồng, gồm các nội dung:

- Đào tạo nghề, truyền nghề và phát triển nghề	:	5,772 tỷ đồng
- Phát triển doanh nghiệp công nghiệp nông thôn	:	0,225 tỷ đồng
- Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý cho các cơ sở công nghiệp nông thôn	:	1,094 tỷ đồng

- Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, chuyển giao công nghệ và tiến bộ khoa học kỹ thuật : 16,915 tỷ đồng
- Phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn : 6,080 tỷ đồng
- Phát triển hoạt động tư vấn, cung cấp thông tin : 2,203 tỷ đồng
- Hỗ trợ liên doanh, liên kết, hợp tác kinh tế, hình thành các cụm liên kết doanh nghiệp CNNT : 3,280 tỷ đồng
- Nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công : 1,538 tỷ đồng
- Tổ chức quản lý và triển khai thực hiện các Đề án đã được phê duyệt : 10,675 tỷ đồng

b. Phân theo nguồn thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện chương trình khuyến công giai đoạn 2012-2015 là 47,782 tỷ đồng, được phân nguồn kinh phí như sau:

- Nguồn kinh phí khuyến công quốc gia : 3,213 tỷ đồng
- Nguồn kinh phí khuyến công địa phương : 17,534 tỷ đồng
- Nguồn khác : 27,035 tỷ đồng

c. Phân theo năm thực hiện

Kinh phí thực hiện Chương trình khuyến công giai đoạn 2012 - 2015 được phân theo từng năm cụ thể như sau:

DVT: tỷ đồng

Năm	Kinh phí KC Quốc gia	Kinh phí KC Địa Phương	Khác	Cộng
2013	1,013	6,350	8,239	15,202
2014	1,140	5,512	8,663	14,875
2015	1,100	5,672	10,133	16,505
Tổng cộng:	3,213	17,534	27,035	47,782

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành, đơn vị có liên quan phổ biến hướng dẫn, kiểm tra giám sát việc thực hiện chương trình.

- Chỉ đạo Trung tâm Khuyến công thực hiện một số nội dung sau:

+ Lập kế hoạch triển khai hàng năm về hỗ trợ cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn, đề xuất giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

+ Trực tiếp triển khai thực hiện các nội dung chương trình khuyến công giai đoạn 2012 - 2015.

+ Phối hợp Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà, các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch chi tiết và hướng dẫn thực hiện các nội dung và mục tiêu của chương trình. Trực tiếp triển khai các nội dung khuyến công theo chức năng nhiệm vụ được giao.

+ Theo dõi, kiểm tra quá trình triển khai thực hiện chương trình, thực hiện hỗ trợ khuyến công cho các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn. Định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện chương trình, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện báo cáo Sở Công Thương.

- Chủ trì tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, tổ chức xét tặng danh hiệu nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề về địa phương tỉnh Đồng Nai.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì phối hợp Sở Công Thương cân đối nguồn kinh phí khuyến công địa phương hàng năm để thực hiện chương trình.

- Phối hợp Sở Công Thương hướng dẫn, kiểm tra giám sát việc thực hiện chương trình.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì phối hợp Sở Công Thương cân đối nguồn kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm để thực hiện chương trình.

- Phối hợp UBND các địa phương trong việc thực hiện các thủ tục đầu tư các cụm điểm ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống đã được UBND tỉnh phê duyệt.

4. Sở Khoa học và Công nghệ: Căn cứ chức năng phối hợp với Sở Công Thương triển khai các nội dung liên quan đến khoa học công nghệ đã được UBND tỉnh phê duyệt gắn với công tác khuyến công.

5. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch: Căn cứ chức năng phối hợp với Sở Công Thương quảng bá sản phẩm làng nghề gắn với du lịch.

6. Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai: Phối hợp với Trung tâm Khuyến công trong việc tuyên truyền công tác khuyến công theo chương trình hợp tác giữa hai ngành đã ký kết.

7. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: Phối hợp với Trung tâm Khuyến công thực hiện chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020, theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng chính phủ và Quyết định số 2577/QĐ-UBND ngày 29/9/2010 của UBND tỉnh Đồng Nai.

8. Cục Thống kê: Hỗ trợ thu thập, thống kê và cung cấp cho Trung tâm Khuyến công các thông tin, số liệu về giá trị sản xuất công nghiệp nông thôn, giá trị gia tăng trong sản xuất công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh.

9. Các sở, ban ngành khác: Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của các Sở ngành, có kế hoạch hỗ trợ và tạo điều kiện thực hiện chương trình.

10. UBND, Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa

- Tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ và nội dung hoạt động khuyến công giai đoạn 2012-2015 đến các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn do địa phương quản lý.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch, đề án khuyến công hàng năm theo các nội dung chương trình.

- Phối hợp Sở Công Thương, Trung tâm Khuyến công theo dõi, giám sát quá trình triển khai thực hiện hỗ trợ khuyến công cho các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các cụm điểm cơ sở ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống thuộc các Đề án phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài Chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và công nghệ, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Lao động Thương binh và Xã hội, Cục Thống kê; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Giám đốc Trung tâm Khuyến công, Đài Phát thanh Truyền hình Đồng Nai và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Lãnh đạo các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tham gia chương trình Khuyến công chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng, Phó Văn phòng CNN;
- Lưu: VT, CNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thị Mỹ Thanh